

Số: **237/2022/QĐST-HNGĐ**

N, ngày 07 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 359/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trương Thị Thanh T**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K

- *Bị đơn*: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Thanh T và ông Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thanh T và ông Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trương Thị Thanh T và ông Trần Văn T thống nhất có 03 con chung tên là Trần Hoài D, sinh ngày 08/4/1997; Trần Nhật Q, sinh ngày 08/4/2004 và Trần Hoài N, sinh ngày 24/4/2006.

Đối với cháu Trần Hoài D và cháu Trần Nhật Q đã trưởng thành, khảo mạnh nên bà T, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Trần Hoài N thì bà T, ông T thống nhất giao cháu Nam cho bà Trương Thị Thanh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con bà T, ông T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Trương Thị Thanh T và ông Trần Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trương Thị Thanh T và ông Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Bà Trương Thị Thanh T và ông Trần Văn T mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà T tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân và gia đình cho ông T. Tổng cộng, bà T phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004814 ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Hoàn trả cho bà Trương Thị Thanh T số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí nêu trên.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND thị xã N;
 - Chi cục THADS thị xã N;
 - Các đương sự;
 - UBND xã H
- tỉnh Phú Yên (GKH số: 21/2002);
- Lưu AV và HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy